

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 02 - 2021
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lam Minh Tâm

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Danh B, sinh năm: 1992 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp 5, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Kim Ng, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp 5, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quốc V – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Danh B trình bày:

Anh B và chị Ng tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn anh B đồng ý giao con cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Có, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Hậu Giang – Phòng giao dịch huyện L số tiền 23.000.000 đồng nhưng anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ngô Thị Kim Ng trình bày: Chị Ng thống nhất với lời trình bày của anh B về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, chị Ng không thừa nhận có nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi, yêu cầu anh B cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Hậu Giang – Phòng giao dịch huyện L trình bày: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 6600000718068442 ngày 12/6/2020, vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với người đại diện theo giấy ủy quyền là ông Danh B, thời hạn vay vốn 36 tháng, lãi suất theo hợp đồng 9%/năm, trong quá trình vay vốn đã thực hiện đóng lãi đầy đủ đến tháng 01/2021, đến nay còn nợ tiền vay là 23.000.000 đồng.

Xét thấy việc ông Danh B và bà Ngô Thị Kim Ng tranh chấp ly hôn không có ảnh hưởng đến phần vốn vay tại ngân hàng. Nên việc ngân hàng yêu cầu ông Danh B phải trả số nợ vay là chưa cần thiết. Ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác khi cần thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Danh B, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B với chị Ng. Về con chung: Giao con chung là cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Danh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 mỗi tháng 745.000 đồng, cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn Danh B phải nộp theo quy định. Án phí cấp dưỡng: Anh Danh B phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Danh B yêu cầu xin ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ngô Thị Kim Ng có đơn xin vắng mặt nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ngô Thị Kim Ng.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Danh B thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh B và chị Ng tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Căn cứ vào kết quả xác minh, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa anh Bình vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị Ng.

Nhận thấy anh B và chị Ng đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài từ năm 2018 cho đến nay, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng cũng đồng ý ly hôn nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị Ng.

Về con chung: Anh B và chị Ng có 01 con chung là cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi, yêu cầu anh B cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay anh B cũng đồng ý giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng. Vì vậy, để tạo thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 cho chị Ng nuôi dưỡng. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định *“Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”*. Căn cứ theo quy định này thì yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ng là có cơ sở, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Chị Ng yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Th mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là nghĩa vụ của 02 vợ chồng nên chị Ng và anh B cùng có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 mỗi tháng 745.000 đồng, cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Danh B phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Danh B phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Danh B và chị Ngô Thị Kim Ng.

Về con chung: Giao con chung là cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Danh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Danh Bình Th (giới tính: nam) sinh ngày 17/6/2016 mỗi tháng 745.000 đồng, cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Danh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Có nhưng anh B, chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Danh B phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001935 phiếu lập ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Danh B phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/02/2021). Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thành Đồng